

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 227/2022/HS-ST
Ngày: 30-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Danh – Cán bộ hưu trí.

Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Võ Quốc Hoài P; Sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 614A, khu phố 2, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Họ tên cha: Võ Văn D, sinh năm 1959 (Đã chết); Họ tên mẹ: Đồng Thị S, sinh năm 1961 (Còn sống); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Bị cáo có vợ tên Trần Kim A, sinh năm 1985 và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị giam giữ từ ngày 19/12/2020, đến ngày 25/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. (Bị cáo có mặt).

2/ Họ và tên: Nguyễn Vũ L; Sinh năm 1980; Tên gọi khác: Beo; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Nguyễn Văn D, sinh năm 1952 (Còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1953 (Còn sống); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Bị cáo có vợ tên Trần Hồ N, sinh năm 1988 (ly hôn năm 2010), có 01 người con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang và bị giam giữ từ ngày 19/12/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố Biên Hòa. (Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Trần Thị V, sinh năm 1985

Địa chỉ: Cơ sở Karaoke D - 13/B4, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2/ Chị Trần Thị B, sinh năm 1982

Địa chỉ: Cơ sở Karaoke D - 13/B4, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

3/ Chị Trần Kim Thúy, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Tổ 14, khu phố 4, phường Tân Vạn, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/12/2020, Võ Quốc Hoài P và Dương Đức K đến ăn uống tại quán “Văn Thiện”. Tại đây, P nói có 01 gói ma túy và rủ Kỳ tìm phòng hát Karaoke, đồng thời tìm thêm 02 nhân viên nữ để cùng sử dụng.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, K dùng số điện thoại 0903797787 liên lạc với số thuê bao 090988552 của Nguyễn Vũ L là quản lý quán karaoke “H” thuộc khu phố 1, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, nói L bố trí 01 phòng hát Karaoke và tìm 02 người nữ để cùng “bay” (sử dụng trái phép chất ma túy) thì L đồng ý và điện thoại cho Nguyễn Ngọc T, nói T rủ thêm người đến quán “H” để phục vụ “bay”, T rủ thêm Cao Thị G cùng đến, còn K gọi điện thoại rủ thêm bạn là Cao Tiến D đến quán “H”.

Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, P, K, D, T, G đến phòng số 4, quán Karaoke “H” do L đã chuẩn bị sẵn. Kỳ nói L mang vào phòng 01 đĩa sứ và 01 thẻ nhựa cứng để cả nhuyễn ma túy. Sau đó, P lấy gói ma túy ra để trên bàn, rồi còn K lấy ma túy cả trên đĩa thành bột và dùng 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) quấn lại làm ống hút. Khi P, K, D, T, G đang cùng sử dụng ma túy đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/12/2020 thì bị Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an thành phố Biên Hòa và Công an phường L phát hiện lập biên bản quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Vũ L, Võ Quốc Hoài P, Dương Đức K khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng:

- Thu giữ của P:

+ 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm P có chữ ký ghi rõ họ tên của Võ Quốc Hoài P và hình dấu tròn đỏ Công an phường Long Bình trên đĩa sứ.

+ 01 Điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 0905783878 số Imei 354848095741371, P mượn của chị Trần Kim A (Vợ của P) không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị A.

- Thu giữ của L:

- 01 đĩa sứ hình vuông màu trắng cạnh 20cm, 01 thẻ nhựa cạnh 6x4 cm, 01 tờ tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng) dùng để sử dụng ma túy.

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 090988552 số Imei 013972001987283 của Nguyễn Vũ L dùng vào việc liên lạc phạm tội. (Bút lục: 03-04)

* Tại kết luận giám định số 2874/KLGD-PC09 ngày 23-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm P gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: 1,0818 gam, loại: **Ketamine**.

Trong quá trình điều tra các bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo và không có ý kiến về kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 158/CT/VKSBH-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Võ Quốc Hoài P đã tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L đã tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 (đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”) Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Quốc Hoài P mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân thành phố B tuyên: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ hình vuông màu trắng cạnh 20cm, 01 thẻ nhựa cạnh 6x4 cm; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu Iphone số Imei 013972001987283 của Nguyễn Vũ L và 01 tờ tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng) liên quan đến việc phạm tội.

Đối với Dương Đức K đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với người thanh niên (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Võ Quốc Hoài P: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Cao Tiến D, Cao Thị G, Nguyễn Ngọc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Biên Hòa đã xử phạt hành chính.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết lỗi và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Từ khoảng 22 giờ 50 phút ngày 18/20/2020 đến 00 giờ 30 phút ngày 19/12/2020, tại phòng số 4 quán Karaoke “H” thuộc khu phố 1, phường L, thành phố Biên Hòa, Nguyễn Vũ L, Võ Quốc Hoài P, Dương Đức K đã tổ chức cho Cao Tiến D, Nguyễn Ngọc T, Cao Thị Gà cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an thành phố Biên Hòa và Công an phường L phát hiện lập biên bản quả tang. Ngoài ra, Võ Quốc Hoài P còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,0818 gam ma túy loại Ketamin.

Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Quốc Hoài P đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ L đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng số 158/CT/VKSBH-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác, bản thân các bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo P có hoàn cảnh gia đình khó khăn được Ủy ban nhân dân phường A xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vai trò của các bị cáo: Xác định giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước; bị cáo P có ma túy, còn bị cáo L chuẩn bị phòng và gọi thêm người tới sử dụng ma túy cùng bị cáo P nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án và phải chịu mức hình phạt bằng nhau về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ năm mươi triệu đồng đến năm trăm triệu đồng đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa của các bị cáo cho thấy, các bị cáo không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo P có hoàn cảnh khó khăn. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ hình vuông màu trắng cạnh 20cm và 01 thẻ nhựa cạnh 6x4 cm; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu Iphone số Imei 013972001987283 của Nguyễn Vũ L và 01 tờ tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng) liên quan đến việc phạm tội.

Đối với Dương Đức K đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người thanh niên (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Võ Quốc Hoài P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Cao Tiến D, Cao Thị G, Nguyễn Ngọc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Biên Hòa đã xử phạt hành chính là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Võ Quốc Hoài P** phạm tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**” và “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”;

Xử phạt bị cáo Võ Quốc Hoài P mức án **07 (Bảy) năm tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và mức án **01 (Một) năm tù** về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là **08 (Tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị giam giữ trước đó từ ngày 19/12/2020 đến ngày 25/01/2021.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Vũ L** phạm tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L mức án **07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ hình vuông màu trắng cạnh 20cm và 01 thẻ nhựa cạnh 6x4 cm; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu Iphone số Imei 013972001987283 của Nguyễn Vũ L và 01 tờ tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng) liên quan đến việc phạm tội (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 2709/QĐ-VKS ngày 22/3/2022, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/5/2022 và Biên lai thu tiền số 0001906 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Huyền có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Công an TP. B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (5);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hoàng Phương